

GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM THỎA THUẬN MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

REGISTRATION FORM AND AGREEMENT TO OPENING AND USING A JOINT - ACCOUNT AND SERVICE REGISTRATION (Dành cho Khách hàng cá nhân/For individual customer)

Kính gửi: **NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (OCB), CN/PGD**

To: **ORIENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK (OCB), BRANCH/ TRANSACTIONAL OFFICE**

ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN VÀ DỊCH VỤ

REGISTER OPENING PAYMENT AND SERVICE ACCOUNT

Các thông tin có đánh dấu (*) là thông tin bắt buộc./ Fields marked as (*) are required

1. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN (KHÁCH HÀNG)

INFORMATION OF ACCOUNT HOLDER (CUSTOMER)

	CHỦ TÀI KHOẢN 1 ACCOUNT HOLDER 1	CHỦ TÀI KHOẢN 2 ACCOUNT HOLDER 2
Họ tên chủ tài khoản (*) Name of account holder	<input type="checkbox"/> Ông/ Mr. <input type="checkbox"/> Bà/ Mrs. Ngày sinh (*):...../...../..... Date of birth	<input type="checkbox"/> Ông/ Mr. <input type="checkbox"/> Bà/ Mrs. Ngày sinh (*):...../...../..... Date of birth
Giấy tờ tùy thân (*) Identification card	Số/ No.:..... Nơi cấp: Place of issue Ngày cấp:/...../..... Date of issue Ngày hết hạn:/...../..... Date of expiry <input type="checkbox"/> Vô thời hạn/ Indefinite	Số/ No.:..... Nơi cấp: Place of issue Ngày cấp:/...../..... Date of issue Ngày hết hạn:/...../..... Date of expiry <input type="checkbox"/> Vô thời hạn/ Indefinite
Mã số thuế (nếu có) (*) Tax code (if any)
Quốc tịch (*) Nationality	<input type="checkbox"/> Việt Nam/ Vietnamese <input type="checkbox"/> Hoa kỳ (*)/ America <input type="checkbox"/> Khác/ Other	<input type="checkbox"/> Việt Nam/ Vietnamese <input type="checkbox"/> Hoa kỳ (*)/ America <input type="checkbox"/> Khác/ Other
Đa quốc tịch (*) Multi-nationality	<input type="checkbox"/> Có / Yes <input type="checkbox"/> Không / No	<input type="checkbox"/> Có / Yes <input type="checkbox"/> Không / No
Tình trạng cư trú (*) Residence status	<input type="checkbox"/> Cư trú/ Residence <input type="checkbox"/> Không cư trú/ No residence Thời hạn cư trú tại Việt Nam Remaining residence time in Vietnam/...../.....	<input type="checkbox"/> Cư trú/ Residence <input type="checkbox"/> Không cư trú/ No residence Thời hạn cư trú tại Việt Nam Remaining residence time in Vietnam/...../.....
Thị thực nhập cảnh/ Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh/ Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (*) (Trường hợp cá nhân người)	Số/ No.:..... Nơi cấp: Place of issue Ngày cấp:/...../..... Date of issue	Số/ No.:..... Nơi cấp: Place of issue Ngày cấp:/...../..... Date of issue

nước ngoài) /Entry visa/ Documents in lieu of entry visa/ Documents proving visa exemption (For the case of foreign individuals)	Ngày hết hạn:/...../..... Date of expiry	Ngày hết hạn:/...../..... Date of expiry
Tình trạng hôn nhân(*) Marriage status	<input type="checkbox"/> Độc thân/ Single <input type="checkbox"/> Kết hôn/ Marriage <input type="checkbox"/> Ly hôn/ Divorce <input type="checkbox"/> Khác/ Other.....	<input type="checkbox"/> Độc thân/ Single <input type="checkbox"/> Kết hôn/ Marriage <input type="checkbox"/> Ly hôn/ Divorce <input type="checkbox"/> Khác/ Other.....
Địa chỉ thường trú tại Việt Nam (*) Permanent residence in Viet Nam
Địa chỉ cư trú/ nơi ở hiện tại khác tại Việt Nam (*) Registered address of residence/ Other current residence in Vietnam
Địa chỉ cư trú tại nước ngoài (*) Residential address in foreigner
Điện thoại liên lạc(*) Telephone	Di động (*)/ Mobile: Nhà/ Home	Di động (*)/ Mobile: Nhà/ Home
Email
Nghề nghiệp (*) Occupation	Nghề nghiệp (*):..... Occupation Ngành nghề: Occupation Chức vụ (*):..... Position Thu nhập hàng tháng:..... Monthly income	Nghề nghiệp (*):..... Occupation Ngành nghề: Occupation Chức vụ (*):..... Position Thu nhập hàng tháng:..... Monthly income
Là người nhận ủy thác của ủy thác nước ngoài (*)/ Be trustee of foreign trust Nếu chọn “có” vui lòng cung cấp thêm thông tin theo quy định của OCB/ If yes, please provide additional information as required by OCB	<input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No	<input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No

2. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT / Information Of Legal Representative

Khai báo trong trường hợp mở tài khoản thông qua Người đại diện theo pháp luật là cá nhân. Nếu Người giám hộ/đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản là pháp nhân sẽ thực hiện theo mẫu OCB quy định từng thời kỳ/ Declaration in case of opening an account through a Legal Representative who is an Individual. If the legal representative of the account owner is the company, the registration will be implemented following with OCB form as regulated at each period

	<input type="checkbox"/> Người đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản 1/ <i>Account Holder's Legal Representative 1</i>	<input type="checkbox"/> Người đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản 1/ <i>Account Holder's Legal Representative 1</i>
Họ tên chủ tài khoản (*) <i>Name of account holder</i>	<input type="checkbox"/> Ông/ <i>Mr.</i> <input type="checkbox"/> Bà/ <i>Mrs.</i> Ngày sinh (*):...../...../..... <i>Date of birth</i>	<input type="checkbox"/> Ông/ <i>Mr.</i> <input type="checkbox"/> Bà/ <i>Mrs.</i> Ngày sinh (*):...../...../..... <i>Date of birth</i>
Giấy tờ tùy thân (*) <i>Identification card</i>	Số/ <i>No.:</i> Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expiry</i> <input type="checkbox"/> Vô thời hạn/ <i>Indefinite</i>	Số/ <i>No.:</i> Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expiry</i> <input type="checkbox"/> Vô thời hạn/ <i>Indefinite</i>
Mã số thuế (nếu có) (*)/ <i>Tax code (if any)</i>
Quốc tịch (*) <i>Nationality</i>	<input type="checkbox"/> Việt Nam/ <i>Vietnamese</i> <input type="checkbox"/> Hoa kỳ (*)/ <i>America</i> <input type="checkbox"/> Khác/ <i>Other</i>	<input type="checkbox"/> Việt Nam/ <i>Vietnamese</i> <input type="checkbox"/> Hoa kỳ (*)/ <i>America</i> <input type="checkbox"/> Khác/ <i>Other</i>
Đa quốc tịch (*) <i>Multi-nationality</i>	<input type="checkbox"/> Có / <i>Yes</i> <input type="checkbox"/> Không / <i>No</i>	<input type="checkbox"/> Có / <i>Yes</i> <input type="checkbox"/> Không / <i>No</i>
Tình trạng cư trú (*) <i>Residence status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú/ <i>Residence</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú/ <i>No residence</i> Thời hạn cư trú tại Việt Nam <i>Remaining residence time in Vietnam</i>/...../.....	<input type="checkbox"/> Cư trú/ <i>Residence</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú/ <i>No residence</i> Thời hạn cư trú tại Việt Nam <i>Remaining residence time in Vietnam</i>/...../.....
Thị thực nhập cảnh/ Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh/ Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (*) <i>(Trường hợp cá nhân người nước ngoài)</i> <i>/Entry visa/ Documents in lieu of entry visa/ Documents proving visa exemption (*) (For the case of foreign individuals)</i>	Số/ <i>No.:</i> Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expiry</i>	Số/ <i>No.:</i> Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expiry</i>
Tình trạng hôn nhân(*) <i>Marriage status</i>	<input type="checkbox"/> Độc thân/ <i>Single</i> <input type="checkbox"/> Kết hôn/ <i>Marriage</i> <input type="checkbox"/> Ly hôn/ <i>Divorce</i> <input type="checkbox"/> Khác/ <i>Other</i>	<input type="checkbox"/> Độc thân/ <i>Single</i> <input type="checkbox"/> Kết hôn/ <i>Marriage</i> <input type="checkbox"/> Ly hôn/ <i>Divorce</i> <input type="checkbox"/> Khác/ <i>Other</i>
Địa chỉ thường trú tại Việt Nam (*) <i>Permanent residence in Viet Nam</i>
Địa chỉ cư trú/ nơi ở hiện

tại khác tại Việt Nam (*) <i>Registered address of residence/ Other current residence in Vietnam</i>
Địa chỉ cư trú tại nước ngoài (*) <i>Residential address in foreigner</i>
Điện thoại liên lạc(*) <i>Telephone</i>	Di động (*)/ <i>Mobile</i> : Nhà/ <i>Home</i>	Di động (*)/ <i>Mobile</i> : Nhà/ <i>Home</i>
Email (*)
Nghề nghiệp (*) <i>Occupation</i>	Nghề nghiệp (*) : <i>Occupation</i> Ngành nghề: <i>Occupation</i> Chức vụ (*) : <i>Position</i> Thu nhập hàng tháng: <i>Monthly income</i>	Nghề nghiệp (*) : <i>Occupation</i> Ngành nghề: <i>Occupation</i> Chức vụ (*) : <i>Position</i> Thu nhập hàng tháng: <i>Monthly income</i>
Là người nhận ủy thác của ủy thác nước ngoài (*)/ <i>Be trustee of foreign trust</i> Nếu chọn “có” vui lòng cung cấp thêm thông tin theo quy định của OCB/ <i>If yes, please provide additional information as required by OCB</i>	<input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No	<input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No

3. YÊU CẦU MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

REQUIREMENTS OF OPENNING ACCOUNT AND SERVICE REGISTRATION

Loại tài khoản <i>Account Type</i>	<input type="checkbox"/> Tài khoản thông thường/ <i>Regular account</i>	
	<input type="checkbox"/> Tài khoản Số đẹp/ <i>Attractive account number</i>	Số Tài khoản yêu cầu/ <i>Requested account number</i> : Tôi đồng ý và chấp nhận phí cấp số tài khoản theo quy định của Ngân hàng/ <i>I agree and accept the account issuance fee as regulated by the bank</i> Mức phí/ <i>Fee</i> : VNĐ Hình thức thu phí/ <i>Fee Method</i> : <input type="checkbox"/> Tiền mặt/ <i>Cash</i> <input type="checkbox"/> Chuyển khoản/ <i>Transfer money</i> STK thu phí/ <i>Fee Account number</i>
	<input type="checkbox"/> Tài khoản khác/ <i>Other account</i>	
Tên tài khoản thanh toán <i>Account Name</i>	
<input type="checkbox"/> Dịch vụ SMS Tiền gửi, số điện thoại di động: <i>SMS Deposit service, mobile phone number</i>		
<input type="checkbox"/> Không đăng ký/ <i>Not registered</i>		

Thông báo thay đổi số dư TKTT qua Email ¹/Balance notification via email

Yêu cầu khác/other requirements :

4. THÔNG TIN BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN TUÂN THỦ FATCA (*)

SUPPLEMENTARY INFORMATION RELATING TO FATCA PROCEDURES

Khách hàng vui lòng chọn thông tin phù hợp <i>/Please check appropriate information</i>	Chủ tài khoản 1 <i>Account holder 1</i>	Chủ tài khoản 2 <i>Account holder 2</i>	Người Đại diện theo pháp luật 1 <i>Legal representative 1</i>	Người Đại diện theo pháp luật 1 <i>Legal representative 1</i>
(i) Là chủ thẻ Hoa Kỳ ⁽¹⁾ . Với lựa chọn này, vui lòng cung cấp bổ sung mẫu W-9 bao gồm mã TIN:/ <i>Be "U.S Subject". For this option, please provide an additional W-9 form that includes TIN code</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cung cấp/ <i>provide</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Không thể cung cấp/ <i>unable to provide.</i> Lý do/ <i>reason:.....</i> Bằng việc xác nhận thông tin này, quý khách hiểu rằng có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến tuân thủ FATCA, việc không cung cấp mẫu W9 bao gồm mã TIN dẫn đến khách hàng không tuân thủ FATCA và có thể bị Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ phạt do việc không tuân thủ này/ <i>By confirming this information, you understand that it is your responsibility to provide information related to FATCA compliance, failure to provide a W9 form that includes a TIN number will result in the customers are not complying with FATCA and may be penalized by the US Internal Revenue Service for this non-compliance</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(ii) Có một trong những dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ ⁽²⁾ . Với lựa chọn này, vui lòng cung cấp bổ sung mẫu W-8BEN./ <i>There is one of the U.S signs. For this option, please provide an additional W-8BEN form</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(iii) Không phải đối tượng được nêu tại mục (i) và (ii) ở trên/ <i>Not the subject mentioned (i) and (ii) above</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(1) "Chủ thẻ Hoa Kỳ" (*) có nghĩa là công dân Hoa Kỳ; cá nhân được cấp một thẻ xanh còn hiệu lực; hoặc một "Người nước ngoài cư trú" (định nghĩa đầy đủ của "Người nước ngoài cư trú" được quy định chi tiết trên trang thông tin điện tử của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (Internal Revenue Service, viết tắt là IRS) <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html> ("U.S Subject" (*) means U.S citizen; individual who is issued for green card in validity; or one "resident alien" (full definition of "residence alien" as regulated specifically on the website of internal Revenue Service, abbreviated as IRS).

(2) Dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ gồm/ *Sign of U.S, include:*

- Có địa chỉ cư trú hoặc địa chỉ liên lạc tại Hoa Kỳ (bao gồm địa chỉ hòm thư)
Have a current U.S. residence address or U.S. mailing address (including a U.S. post office box)

¹ Theo quy định Ngân hàng nhà nước, OCB phải thông báo số dư, giao dịch trích nợ tự động/ định kỳ cho Khách hàng. Theo đó trường hợp KH không đăng ký omni và Dịch vụ SMS banking sẽ phải đăng ký trường này.

According to the State Bank's regulations, OCB must notify customers of balances and automatic/periodic debit transactions. Accordingly, if customers do not register for omni and SMS banking services, they will have to register for this field.

- Có số điện thoại tại Hoa Kỳ
Have a current U.S. telephone number
- Có địa chỉ “nhờ chuyển thư” hay địa chỉ “giữ hộ thư” là địa chỉ duy nhất của khách hàng tại Hoa Kỳ
Have an “in-care-of” address or a “hold mail” address that is the sole U.S address of the account holder
- Có lệnh chuyển khoản thường xuyên vào tài khoản tại Hoa Kỳ
Have standing instructions to pay amounts from the account to an account maintained in the United States
- Có giấy ủy quyền cho một chủ thể có địa chỉ tại Hoa Kỳ
Have a current power of attorney or signatory authority granted to a person with a U.S. address

Dành cho khách hàng đa quốc tịch (For multi-nationality customer)	Chủ tài khoản 1 <i>Account holder 1</i>	Chủ tài khoản 2 <i>Account holder 2</i>
Quốc tịch thứ hai <i>The second nationality</i>
Giấy tờ tùy thân (*) <i>Identification card</i>	Số/ No.: Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expire</i> Mã số thuế: <i>Tax code</i> Địa chỉ cư trú tại nước ngoài/ <i>Residential address in foreigner:</i>	Số/ No.: Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expire</i> Mã số thuế: <i>Tax code</i> Địa chỉ cư trú tại nước ngoài/ <i>Residential address in foreigner:</i>
Quốc tịch thứ ba <i>The third nationality</i>
Giấy tờ tùy thân (*) <i>Identification card</i>	Số/ No.: Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expire</i> Mã số thuế: <i>Tax code</i> Địa chỉ cư trú tại nước ngoài/ <i>Residential address in foreigner:</i>	Số/ No.: Nơi cấp: <i>Place of issue</i> Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i> Ngày hết hạn:/...../..... <i>Date of expire</i> Mã số thuế: <i>Tax code</i> Địa chỉ cư trú tại nước ngoài/ <i>Residential address in foreigner:</i>

5. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

COMMITMENTS OF CUSTOMER

Cam kết của các đồng chủ sở hữu / Commitments of co-owner accoun:

a. Tôi/ Chúng tôi thỏa thuận, cam kết với OCB về việc quản lý và sử dụng tài khoản đồng chủ tài khoản như sau/ *I/ We hereby agree with and commit to the bank on the management and use of joint-ownership account as follows;*

Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản đồng chủ tài khoản đều phải được ký tên và thực hiện bởi các đồng chủ tài khoản/ *Every transaction relevant to the account shall be signed and conducted by all owners.*

Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản đồng chủ tài khoản được ký tên và thực hiện bởi một trong các đồng chủ tài khoản bất kỳ/ *Every transaction relevant to the account shall be signed and conducted by one of any co-account holders.*

Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản đồng chủ tài khoản được ký tên và thực hiện bởi một trong các đồng chủ tài khoản theo chỉ định/ *Every transaction relevant to the account shall be signed and conducted by one of the owners indicated*

Chủ tài khoản được chỉ định/ *Designated account holder.*

Mỗi một đồng chủ tài khoản được ký tên và thực hiện mọi giao dịch liên quan đến tài khoản đồng chủ tài khoản với hạn mức mỗi lần giao dịch là (bằng số)/ *Each owner reserves the right to sign and conduct every transaction relevant to the account within a limit amount of (in figures)*

Số tiền bằng chữ/ *in words:*

Thỏa thuận khác/ *Other agreements:*

b. **Tôi/ Chúng tôi** xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác và ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“Ngân Hàng”) xác thực thông tin này từ bất kỳ nguồn nào mà Ngân Hàng quyết định;

I/ We would like to confirm that above mentioned specific information is completely true and accurate and authorize Orient Commercial Joint Stock Bank ("The Bank") to verify this information from any source decided by the Bank;

c. **Tôi/ Chúng tôi** cam kết tự nguyện thỏa thuận và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị Tòa án tuyên bố bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi tại thời điểm ký kết Giấy đăng ký kèm Thỏa thuận này;

I/ We undertake not to be declared by the Court to have lost civil act capacity or limited civil act capacity or have difficulties in perception and behavior control at the time of signing this Registration paper cum agreement;

d. **Tôi/ Chúng tôi** cam kết sử dụng Tài Khoản cho mục đích hợp pháp và Ngân Hàng có thể ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho tôi/ chúng tôi nếu Ngân Hàng nhận thấy Tài Khoản của tôi/ chúng tôi đã được sử dụng cho mục đích kinh doanh hoặc mục đích khác với mục đích đã nêu hoặc mục đích không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, của Ngân hàng hay các hiệp ước, cam kết quốc tế mà Ngân Hàng phải tuân thủ;

I/ We undertake to use an Account for the stated purpose and the Bank may cease providing banking services to me/ us if the Bank becomes aware my/ our Account have been used not permitted to comply with the provisions of applicable laws, of the Bank or international treaties or commitments to which the Bank must comply;

e. **Tôi/ Chúng tôi** cam kết trong trường hợp có bất kỳ sự kiện thay đổi làm các thông tin liên quan đến mục đích tuân thủ FATCA không còn chính xác, **tôi/chúng tôi** sẽ thông báo cho OCB trong vòng 30 ngày và cung cấp các thông tin và chứng từ mới thay thế trong vòng 90 ngày kể từ khi có sự thay đổi;

I/We would like to commit that in the case of arising up any event which changes and makes information relating to FATCA's compliance purposes not to be accurate, I/ We will inform OCB within 30 days and provide information and new document to replace within 90 days since having changes;

f. **Tôi/ Chúng tôi** xác nhận rằng chữ ký dưới đây của **tôi/ chúng tôi** cũng là chữ ký mẫu mà Ngân Hàng sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của các chỉ thị **do tôi/ chúng tôi** gửi đến

Ngân Hàng;

I/ We acknowledge that my/our signature below is also the sample signature that the Bank will use to verify the authenticity of instructions sent by me / we to the Bank;

- g. **Tôi/ Chúng tôi** đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Hoa Kỳ ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là FATCA) khi tôi/chúng tôi mở một tài khoản tại OCB. **Tôi/Chúng tôi** đồng ý rằng OCB được quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để tuân thủ với những yêu cầu của FATCA, bao gồm nghĩa vụ báo cáo thông tin liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi theo quy định Đạo luật FATCA cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ, trên cơ sở được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu **tôi/chúng tôi** không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên hoặc OCB có nghĩa vụ phải tuân thủ với quy định của Pháp luật, **tôi/chúng tôi** đồng ý rằng OCB (hoặc bất kỳ Công ty có liên quan hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho OCB) có thể khấu trừ thuế trên bất kỳ khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ đến tài khoản của **tôi/chúng tôi** theo quy định FATCA;

I/ We agree to comply with regulations of Foreign Account Tax Compliance Act in oversea (Foreign Account Tax Compliance Act, abbreviated as FATCA) When I/We open one account at OCB. I/We agree that OCB has right to implement all necessary procedures to comply with requirements relating to my/our account under regulations of FATCA for U.S Tax department, on the base of allowance from Vietnam's Government and State's competent authorities. If I/ We do not comply with requirements of FATCA as mentioned above or OCB has obligations in complying with legal regulations, I/We agree that OCB (or any related company or the third party providing services for OCB) can deduct tax on any payment under the scope of deduction to my/our account according to regulations of FATCA;

- h. **Tôi/ Chúng tôi** đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và điều kiện mở, quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KHCHN; điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ OCB; điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử OCB OMNI; điều kiện điều khoản sử dụng phương thức xác thực OCB iOTP, phương thức xác thực OCB face OTP dành cho KHCHN; các thỏa thuận về các dịch vụ khác liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ tại OCB mà tôi đồng ý sử dụng; Biểu phí của Ngân Hàng và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh tại từng thời điểm (sau đây gọi là "Thỏa Thuận chung"), được đăng trên trang web của Ngân Hàng tại www.ocb.com.vn hoặc, khi khách hàng có yêu cầu, sẽ được cung cấp miễn phí tại bất kỳ chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của Ngân Hàng. **Tôi/ Chúng tôi** có giữ một (1) bản sao Thỏa Thuận chung và sẽ giữ các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Thỏa Thuận chung tại từng thời điểm. **Tôi/ Chúng tôi** hiểu, đồng ý rằng Thỏa Thuận chung (và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Thỏa Thuận chung tại từng thời điểm) cùng với Giấy đăng ký kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán kiêm giấy đăng ký cập nhật thông tin dịch vụ liên quan cấu thành Thỏa thuận Mở, Sử Dụng Tài Khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ giữa **tôi/ chúng tôi** và Ngân Hàng. **Tôi/ Chúng tôi** đồng ý tuân thủ và việc sử dụng tài khoản hoặc bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến tài khoản do Ngân hàng cung cấp sẽ được xem là sự chấp thuận của **tôi/ chúng tôi** đối với Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm;

I/ We have read, understand and agree to be bound by the terms and conditions open and use a shared current account for individual customers; terms and conditions of issuance and use of OCB debit cards; terms and conditions of use of OCB OMNI e-banking service; terms of use of OCB iOTP authentication method; OCB face OTP authentication method for individual customers; other service agreements relating to the opening and use of payment accounts and services at OCB that I agree to use ; The Bank's fee schedule and amended and adjusted versions from time to time (hereinafter referred to as the " General Agreement "), posted on the Bank's website at www.ocb.com.vn or, upon request, will be provided free of charge at any branch or transaction office. Any Bank. We have one (1) copy of the General Agreement and will keep revised, modified versions of the General Agreement from time to time. I/We understand, agree that the General Agreement (and the amended and modified versions of the General Agreement from time to time) together with Registration paper cum Agreement for opening

and using current accounts, cum Registration for updating related service information constitutes the Agreement for Opening and Using a current Account and registering for services between me/us and the Bank.. I/We agree to comply and the use of the account or any service related to the account provided by the Bank shall be deemed to be my/our consent to the Terms and Conditions. Terms and modifications and revisions of these Terms and Conditions from time to time;

- i. **Tôi/ Chúng tôi** xác nhận và đồng ý rằng tất cả các chứng cứ liên quan đến Thỏa thuận chung hay dẫn chiếu đến nó như một phụ lục, điều chỉnh, ghi âm, lời thoại, thư điện tử, băng ghi âm (bao gồm các thông báo điện tử, tin nhắn thoại được ghi âm) sẽ là một phần không tách rời của Giấy đăng ký kèm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ này;

I/ We acknowledge and agree that all of them refer to the General Agreement or refer to it as an addendum, modifier, audio recording, speech, email, audio (including notices Electronic, recorded voice message) will be an integral part of the Registration paper cum Agreement for opening and using current account and registration for this service;

- j. **Tôi/ Chúng tôi** đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền chuyển các thông tin cá nhân của **tôi/ chúng tôi** cho bên thứ ba theo quy định tại Thỏa Thuận chung;

I/ We agree that the Bank reserves the right to transfer personal information about me / us to third parties in accordance with the General Agreement;

- k. **Tôi/ Chúng tôi** đồng ý nhận các thông tin, thông báo, hướng dẫn, quảng cáo liên quan đến sản phẩm từ Ngân Hàng theo thông tin cá nhân của **tôi/ chúng tôi** đã đăng ký tại Thỏa Thuận hoặc qua các kênh khác;

I/ We agree to receive product-related information, notices, instructions and advertisements from the Bank according to my personal information / we have registered in the Agreement or another ways;

- l. **Tôi/ Chúng tôi** đồng ý rằng Ngân hàng được quyền tự động trích nợ tài khoản của tôi để thu các khoản lãi, phí phát sinh từ yêu cầu mở, chuyển đổi hoặc đóng Tài khoản/ Gói tài khoản/ Thẻ/ Dịch vụ Ngân hàng điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn phí đóng Gói tài khoản và các khoản phí/ hoàn phí Tài khoản số đẹp của Gói tài khoản (nếu có)), và/ hoặc các nghĩa vụ khác của Khách hàng với Ngân hàng và quyền chấm dứt các ưu đãi thuộc Tài khoản/ Gói tài khoản/ Thẻ/ Dịch vụ Ngân hàng điện tử khi tôi không còn sử dụng Sản phẩm/ dịch vụ đó.

I/ We agree that the Bank is entitled to automatically debit my account to collect the interest, fees arising from the request to open, switch or close the Account/Account Package/Card/SMS Service/Internet Banking Service (including but not limited to closing fee). Account package and fees/refunds for the Digital Account of the Account Package (if any), and the right to terminate the benefits under the Account/Account Package/Card/SMS Service/Internet Banking Service when I no longer use that Product/Service. .

- m. **Tôi/ Chúng tôi** đồng ý để Ngân hàng có quyền tạm dừng và/ hoặc đóng hoặc chuyển đổi Tài khoản/Gói tài khoản của tôi khi Ngân hàng dừng triển khai sản phẩm hoặc theo Quy định khác của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

I/we agree to let the Bank have the right to suspend and/or close or switch my Account/ Account Package when the Bank stops implementing the product or in accordance with other Regulations of the Bank from time to time.

A. PHẦN XÁC NHẬN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG/ CONFIRMATION OF THE CUSTOMER

.....Ngày/Date...../...../.....

Chữ ký của Đồng chủ tài khoản 1 xác nhận (đồng thời là chữ ký mẫu)

Confirmation signatures of Joint-Account Holder 1 (is also sample signatures)

Chữ ký lần 1
(Ký và ghi rõ họ tên)
1st signature
(Sign and full name)

Chữ ký lần 2
(Ký và ghi rõ họ tên)
2nd signature
(Sign and full name)

<p>.....Ngày/Date...../...../.....</p> <p>Chữ ký của Đồng chủ tài khoản 2 xác nhận (đồng thời là chữ ký mẫu) <i>Confirmation signatures of Joint-Account Holder 2 (is also sample signatures)</i></p>	
<p>Chữ ký lần 1/1st signature (Ký và ghi rõ họ tên) 1st signature (Sign and full name)</p>	<p>Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) 2nd signature (Sign and full name)</p>
<p>.....Ngày/Date...../...../.....</p> <p>Chữ ký Người đại diện theo pháp luật của của Đồng chủ tài khoản 1 xác nhận (đồng thời là chữ ký mẫu) <i>Confirmation Signature of legal representative of Joint-Account Holder 1 (is also sample signatures)</i></p>	
<p>Chữ ký lần 1 (Ký và ghi rõ họ tên) 1st signature (Sign and full name)</p>	<p>Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) 2nd signature (Sign and full name)</p>
<p>.....Ngày/Date...../...../.....</p> <p>Chữ ký Người đại diện theo pháp luật của của Đồng chủ tài khoản 2 xác nhận (đồng thời là chữ ký mẫu) <i>Confirmation Signature of legal representative of Joint-Account Holder 2 (is also sample signatures)</i></p>	
<p>Chữ ký lần 1 (Ký và ghi rõ họ tên) 1st signature (Sign and full name)</p>	<p>Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) 2nd signature (Sign and full name)</p>

B. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG /CONFIRMATION OF THE BANK		
<input type="checkbox"/> Đồng ý mở tài khoản số: <i>Agree to open account No.</i> <input type="checkbox"/> VND: <input type="checkbox"/> USD: <input type="checkbox"/> Khác/ Other: Ngày hiệu lực tài khoản:/...../..... <i>Valid date of account</i> <input type="checkbox"/> Không đồng ý mở tài khoản <i>Not agree to open account</i> Lý do (Reason):	<p>Giao dịch viên (Ký và ghi rõ họ tên) Teller (Sign and full name)</p>	<p>Cán bộ xác nhận (*) (Ký và ghi rõ họ tên) Confirmed by (*) (Sign and full name)</p>

KSV/TP. DVKH
(Ký và ghi rõ họ tên)
Controller/Head of customer service
(Sign and full name)

....., Ngày (Date)...../...../.....
Phê duyệt bởi
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Approved by
(Sign and full name, stamp)

(*) Bằng việc ký vào Giấy đăng ký mở tài khoản này, Cán bộ xác nhận cam kết rằng mình đã chứng kiến chủ tài khoản hoặc người giám hộ/đại diện theo pháp luật ký vào Giấy đăng ký mở tài khoản, hoặc đã tự mình xác minh chữ ký trên Giấy đăng ký mở tài khoản này là chữ ký thật của họ.

Cán bộ xác nhận và Người phê duyệt chịu trách nhiệm về tính xác thực của các mẫu chữ ký trên Giấy đề nghị mở tài khoản này.

By signing in this registration of opening account, personnel commit that he/she witness the account holder or the Guardian/ legal representative sign in the registration of opening account, or verify by himself the signature on the registration of opening account is true one.

Confirming personnel and approver should take responsibilities for the reality of signature sample on this requirement for opening account.